

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUY ĐỨC  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27 /2019/HS-ST  
Ngày 27 tháng 08 năm 2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tiến Thọ.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đình Thi và bà Đoàn Thị Lua.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên tòa:*** Bà Dương Thị Thu Hường – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 08 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 07 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/QĐXXST-HS ngày 14/8/2019 đối với bị cáo:

**Lò Thị M;** Sinh năm: 1960; Tại: tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn 4, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Thái; con ông Lò Văn H và bà Vi Thị S (đều đã chết); bị cáo có chồng là Vũ Văn D, sinh năm 1950, và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1978, con nhỏ nhất sinh năm 1981; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Năm 2001, bị Tòa án nhân dân huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án số 35/HSST ngày 09/11/2001); Năm 2004, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng tuyên phạt 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Bản án số 568/HSPT ngày 09/8/2004); bị cáo đã chấp hành xong hình phạt của các bản án trên và đã được xóa án tích theo quy định của pháp luật; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/04/2019 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Đức – Có mặt tại phiên tòa.

**Người bào chữa cho bị cáo:**

1. Bà Vi Thị A – Trợ giúp viên pháp lý. Có mặt;
2. Bà Cao Thị Thúy H – Trợ giúp viên pháp lý. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước – Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông.

**Người có quyền lợi liên quan:** Ông Vũ Văn D, sinh năm 1950; Địa chỉ: Thôn 4, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/4/2019, Lò Thị M mua một cục ma túy của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực ngã ba thác 72 thuộc xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông với giá 600.000 đồng để sử dụng. Mỗi ngày, M cắt một ít ra để sử dụng, số còn lại tiếp tục cắt vào túi đeo trên người.

Vào khoảng 16 giờ 40 phút, ngày 04/4/2019, M lấy ma túy ra cắt một ít sử dụng, phần còn lại gói trong mảnh giấy màu vàng nhạt để trong túi nylon rồi cắt vào túi vải đeo trên người rồi điều khiển xe đi từ nhà lên chợ Đ, huyện T để mua đồ ăn. Đến 17 giờ cùng ngày, khi đi gần đến khu vực nhà nghỉ H thuộc thôn 4, xã Đ, huyện T thì bị Đoàn biên phòng Tuy Đức phối hợp Công an xã Đ, huyện T kiểm tra phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 chiếc xe máy hiệu Dream màu nâu, không rõ biển kiểm soát, không xác định được số khung, số máy; 02 gói màu vàng nhạt bên trong có chứa chất bột màu trắng; 01 điện thoại NOKIA màu đen có gắn sim số 0375579377; 01 lắc kim loại màu vàng (không xác định chất liệu) và số tiền 2.332.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 21/KLMT-PC09 ngày 08/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông đã kết luận: Chất rắn màu trắng trong 02 gói màu vàng nhạt được niêm phong có khối lượng 1,9501 gam, có Heroine. Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT323, Nghị định 73 ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

Tại Cáo trạng truy tố số: 26/CTr-VKS ngày 22/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo Lò Thị M về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông truy tố là đúng, không oan.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Vào lúc 17 giờ ngày 04/4/2019 tại thôn 4, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông, lực lượng Đoàn biên phòng Tuy Đức qua kiểm tra đã phát hiện, bắt quả tang Lò Thị M đang có hành vi tàng trữ trái phép 1,9501 gam Heroine. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lò Thị M về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Tuyên bố bị cáo Lò Thị M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lò Thị M từ 15 (mười lăm) đến 20 (hai mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 05/04/2019.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 228 của Bộ luật dân sự.

- + Tịch thu, tiêu hủy 02 gói màu vàng nhạt có khối lượng 1,2102 gam (hoàn lại sau giám định) là vật chứng của vụ án sử dụng vào việc phạm tội.

- + Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện Tuy Đức đã trả lại 01 điện thoại NOKIA màu đen có gắn sim số 0375579377; 01 lắc kim loại màu vàng (không xác định chất liệu) và số tiền 2.332.000 đồng cho ông Vũ Văn D (chồng của bị cáo Lò Thị M) là người quản lý hợp pháp.

- + Đối với chiếc xe mô tô hiệu Dream màu nâu, không rõ biển kiểm soát, không xác định được số khung, số máy mà Lò Thị M đã sử dụng làm phương tiện để đi lại trong quá trình tàng trữ trái phép chất ma túy, do chiếc xe vẫn chưa xác định được nguồn gốc mua bán nên tiếp tục được chuyển theo hồ sơ vụ án để thông báo truy tìm chủ sở hữu hợp pháp, khi đủ căn cứ xác định được chủ sở hữu sẽ tiến hành xử lý theo quy định.

Phần tranh luận bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: Đồng ý với bản luận tội của vị đại diện viện kiểm sát. Tuy nhiên, bị cáo là người dân tộc thiểu số, có trình độ văn hóa thấp, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, con trai út bị bệnh chết nên buồn chán nên đề nghị HĐXX xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Bị cáo đồng ý với quan điểm của người bào chữa, không bổ sung gì thêm và cũng không có ý kiến tranh luận gì.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Đức, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng, của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển mọi hành vi của bản thân trong cuộc sống. Bị cáo nhận thức được việc xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy là vi phạm pháp luật. Song do ý thức coi thường pháp luật, bản thân là người nghiện ma túy muốn có ma túy để sử dụng nên vào lúc 17 giờ ngày 04/4/2019 tại thôn 4, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông, Lò Thị M đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,9501 gam Heroine với mục đích để sử dụng và bị lực lượng Đoàn biên phòng Tuy Đức kiểm tra phát hiện, bắt quả tang.

Vì vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lò Thị M về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, cụ thể:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

*c. Heroine, Cocainne, Methamphetamine, Amphetamine MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 0,1 gam đến dưới 05 gam;”.*

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm hại chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy. Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu. Năm 2001, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án số 35/HSST ngày 09/11/2001); Năm 2004, bị cáo bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng tuyên phạt 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Bản án số 568/HSPT ngày 09/8/2004); bị cáo đã chấp hành xong hình phạt của các bản án trên và đã được xóa án tích theo quy định của pháp luật. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình mà lại tiếp tục phạm tội. Do vậy, HĐXX xét thấy để đảm bảo việc giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ý thức chấp hành nghiêm pháp luật cũng như răn đe phòng ngừa chung, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ mà bị cáo gây ra, đồng thời cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo mình trở thành công dân có ích. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, HĐXX sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Lò Thị M hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức tiếp tục xác M, điều tra khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[4] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 1,2102 gam Heroine (hoàn lại sau giám định) là vật chứng của vụ án sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại NOKIA màu đen có gắn sim số 0375579377; 01 lắc kim loại màu vàng (không xác định chất liệu) và số tiền 2.332.000 đồng thuộc sở

hữu của bị cáo Lò Thị M, không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã trả lại cho ông Vũ Văn D (chồng của bị cáo Lò Thị M) là người quản lý hợp pháp là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Dream màu nâu, không rõ biển kiểm soát, không xác định được số khung, số máy là vật chứng của vụ án mà Lò Thị M sử dụng làm phương tiện để đi lại trong quá trình tàng trữ trái phép chất ma túy. Trong quá trình điều tra M khai chiếc xe mô tô trên do con trai út của M mua, nhưng giấy tờ mua bán đã bị thất lạc, hiện nay con trai của M đã chết nên không xác định được mua của ai, ở đâu. Do chiếc xe vẫn chưa xác định được ai là chủ sở hữu hợp pháp, vì vậy HĐXX xét thấy cần áp dụng khoản 2 Điều 228 của Bộ luật dân sự năm 2015 để thông báo truy tìm chủ sở hữu hợp pháp, sau 01 năm kể từ ngày thông báo công khai mà không xác định được ai là chủ sở hữu hợp pháp thì áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để bán, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo Lò Thị M phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**1.** Tuyên bố bị cáo Lò Thị M phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Thị M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 05/04/2019.

**2.** Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 228 của Bộ luật dân sự.

Tịch thu, tiêu hủy 1,2102 gam Heroine (hoàn lại sau giám định) là vật chứng của vụ án sử dụng vào việc phạm tội.

Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông có trách nhiệm thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng để xác định chủ sở hữu hợp pháp đối với chiếc xe mô tô hiệu Dream màu nâu, không rõ biển kiểm soát, không xác định được số khung, số máy. Sau thời hạn 01 năm kể từ ngày thông báo công khai mà không xác định được ai là chủ sở hữu hợp pháp đối với chiếc xe trên thì tịch thu bán, sung vào ngân sách Nhà nước.

**3.** Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14: Buộc bị cáo Lò Thị M phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**4.** Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNV C.a tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- CA huyện Tuy Đức;
- Chi cục THADS huyện Tuy Đức;
- Bị cáo;
- Người có QL liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

***Nguyễn Tiến Thọ***